

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS), các giải pháp thích ứng với Quy định không gây mất rừng (EUDR) của Liên minh Châu Âu tại Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-CSLN ngày 27/9/2024 của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh về việc thành lập Tổ thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm mủ cao su tuân thủ EUDR tại Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ và tham gia thương mại quốc tế vào thị trường Châu Âu đối với ngành chế biến mủ cao su tại Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh theo Khung hành động thực hiện thích ứng với Quy định sản xuất, xuất khẩu các hàng hóa và sản phẩm có liên quan đến gây mất rừng và suy thoái rừng của Châu Âu (EU).

Triển khai thí điểm các giải pháp thích ứng với Quy định không gây mất rừng của Liên Minh Châu Âu (EU), cho sản phẩm mủ cao su của Công ty.

Thực hiện thí điểm tại 02 Nông trường đã có Chứng chỉ VFCS/PEFC-CoC là Nông trường III và Nông trường VII. Từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, là tiền đề cho việc mở rộng đến các nguồn nguyên liệu còn lại trong toàn Công ty.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Phòng nghiệp vụ, Nông trường, Nhà máy và các bên liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát các nội dung chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Hoàn tất hồ sơ truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm mủ của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh trước ngày 01/01/2025.

Đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về cung cấp thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước theo ngành, lĩnh vực quản lý.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định sản xuất không gây mất rừng và suy thoái rừng (EUDR) đến các Phòng nghiệp vụ, Nông trường, tiểu điền và người lao động

Tuyên truyền, phổ biến tài liệu về quy định EUDR của Liên minh Châu Âu (bản dịch) đến các đối tượng: Các Phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc; các tổ chức đoàn thể, người lao động, đặc biệt các Nông trường sản xuất cung ứng nguyên liệu, chế biến mủ thuộc phạm vi ảnh hưởng bởi quy định EUDR.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về vùng trồng nguyên liệu có ảnh hưởng bởi quy định EUDR

Cập nhật số liệu bản đồ địa chính số hóa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với vùng trồng nguyên liệu ảnh hưởng bởi quy định EUDR. Điều tra, rà soát bổ sung đối với diện tích chưa có bản đồ địa chính (chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

3. Xây dựng và triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc theo chuỗi cung ứng đến vùng có gắn với tọa độ của từng khu rừng trồng.

Thực hiện xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc lâm sản gắn với chỉ dẫn địa lý vùng trồng rừng theo quy định EUDR; đồng thời, tích hợp được các thông tin truy xuất nguồn gốc nguyên liệu.

4. Triển khai các nội dung liên quan đảm bảo hiệu quả trong quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm kết hợp với quy định EUDR

Tiếp tục duy trì triển khai phương án quản lý rừng bền vững đối với 05 Nông trường đã được cấp Chứng chỉ rừng VFCS/PEFC-FM cho rừng trồng và Chuỗi hành trình sản phẩm VFCS/PEFC-CoC tại 07 Nông trường và Nhà máy chế biến mù Lộc Hiệp. Hoàn thành việc thực hiện mở rộng vùng nguyên liệu có chứng chỉ Rừng bền vững đối với Nông trường I và Nông trường V.

Tiếp tục triển khai các chương trình dự án tiếp cận theo hướng cải thiện cảnh quan rừng, canh tác bền vững, bảo vệ tài nguyên và an sinh xã hội; từ đó góp phần giảm mất rừng, suy thoái rừng bằng các giải pháp: Hỗ trợ giám sát biến động tài nguyên rừng thông qua áp dụng các ứng dụng công nghệ số GIS, công nghệ viễn thám;

5. Xây dựng hệ thống quản lý

Thiết lập các thủ tục bằng văn bản cho hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm của Công ty bao gồm các nội dung: Mô tả dòng nguyên liệu trong quá trình sản xuất/mua bán (khối lượng và nguồn gốc theo từng công đoạn từ khi tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu cho đến khi xuất bán cho khách hàng), bao gồm cả sự xác định các nhóm sản phẩm, phương pháp kiểm soát truy xuất nguồn gốc (vật lý, phần trăm hay tín dụng); phương pháp nhận diện, đánh giá rủi ro và khắc phục trong quá trình sản xuất (đánh giá nội bộ) với tần suất tối thiểu 1 lần/năm; các tiêu chí nhận diện, đánh giá các rủi ro trong quá trình; các giải pháp khắc phục rủi ro.

Thiết lập các thủ tục bằng văn bản cho Hệ thống giải trình trách nhiệm DDS; bao gồm cả các quy định thu thập thông tin, đánh giá rủi ro, giảm thiểu rủi ro và quản lý nguồn rủi ro.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu

- Thời gian: Từ 01/10-30/10/2024

- Nội dung:

+ Xây dựng các thủ tục, tài liệu và hồ sơ bằng văn bản về truy xuất nguồn gốc nguyên liệu và sản phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm được đưa vào thị trường phải có minh chứng về nguồn gốc.

- + Xây dựng chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bản đồ đến từng lô nguyên liệu mủ đảm bảo có thể truy xuất được tọa độ địa lý theo tiêu chuẩn EUDR (geojson).
- + Rà soát chuỗi hành trình từ nguồn nguyên liệu tại lô đến khi nhập kho thành phẩm, thu thập các biểu mẫu liên quan theo từng giai đoạn.
- + Xây dựng quy trình sản xuất, thiết lập hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm và truy xuất nguồn gốc trên webapp.

2. Vận hành thử nghiệm hệ thống

- Thời gian: Từ 30/10-30/11/2024.
- Nội dung: Thực hiện vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực hiện thí điểm tại nguồn nguyên liệu Nông trường III; Nông trường VII và Xí nghiệp Cơ khí – Chế biến Lộc Hiệp.

3. Đánh giá kết quả ưu điểm, nhược điểm và biện pháp khắc phục

- Thời gian: Từ 30/11-30/12/2024.
- Nội dung: Đánh giá những ưu điểm, nhược điểm của hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thực hiện các biện pháp khắc phục những nhược điểm trong quá trình vận hành, quản lý.

4. Xây dựng hệ thống, mở rộng vùng truy xuất cho toàn diện tích Công ty

- Thời gian: Năm 2025.
- Nội dung: Tư vấn xây dựng hệ thống chuẩn hóa quy trình sản xuất của Công ty gồm quy trình sản xuất tích hợp truy xuất tọa độ địa lý bản đồ Webgis.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Quản lý Kỹ thuật

Tổ chức thực hiện các công việc nhằm đáp ứng các yêu cầu của EUDR, các quy định về không gây mất rừng và suy thoái rừng trong quá trình sản xuất và chuỗi cung ứng.

Xây dựng, soạn thảo và ban hành các tài liệu thủ tục bao gồm sổ tay, chính sách, quy trình, quy định, hướng dẫn kỹ thuật tuân thủ theo hệ thống.

Thực hiện đánh giá rủi ro, Báo cáo đánh giá rủi ro và Biện pháp giảm thiểu rủi ro cho các vùng nguyên liệu mủ cao su.

Xây dựng khung kế hoạch; Báo cáo đánh giá nội bộ; Rà soát chuỗi hành trình nguyên liệu từ vườn cây về nhà máy được sản xuất phù hợp với luật pháp của quốc gia sở tại.

2. Văn phòng Công ty

Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý chuỗi hành trình, truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ vườn cây đến khi bán cho khách hàng trên webapp và các phần mềm khả dụng.

3. Phòng Kế hoạch – Đầu tư

Xây dựng, quản lý, điều hành hệ thống dữ liệu bản đồ, tọa độ địa lý đến từng lô rừng. Cập nhật thông tin dữ liệu thuộc tính bản đồ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi cung ứng đến vùng có gắn định vị địa lý dưới dạng bản đồ đa giác hoặc tọa độ GPS của các vị trí khai thác nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm ảnh hưởng bởi EUDR trên toàn Công ty.

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin để truy xuất nguồn sản phẩm với các thông tin liên quan theo yêu cầu quy định EUDR

Thu thập các hồ sơ minh chứng:

- Quyết định giao đất/thuê đất
- Bản đồ địa chính, bản đồ thửa đất

4. Phòng Thị trường Kinh doanh

Xác định phạm vi vùng nguyên liệu đầu vào, các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực hiện theo yêu cầu EUDR.

Chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ liên quan triển khai thực hiện việc chia sẻ và phản hồi thông tin với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa vào EU.

Thường xuyên thu thập, cập nhật các văn bản về cơ chế, chính sách của Trung ương và các bộ, ngành có liên quan đến các hoạt động thích ứng với Quy định EUDR để chia sẻ và phản hồi thông tin với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa vào EU.

5. Phòng Tài chính – Kế toán:

Theo dõi, bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động xây dựng và vận hành hệ thống.

6. Xi nghiệp Cơ khí Chế biến Lốp Hiệp

Tuân thủ quy trình chế biến mủ theo chuỗi hành trình sản phẩm CoC - EUDR. Đảm bảo nguồn nguyên liệu từ vườn cây được sản xuất qua một chuỗi hệ thống không trộn lẫn.

Lập hồ sơ kiểm soát khối lượng nguyên liệu, các công đoạn chế biến, kiểm phẩm, nhập kho đầy đủ.

Quy hoạch lưu kho phân loại sản phẩm rõ ràng cho từng loại sản phẩm mủ.

7. Các Nông trường

Tiếp tục triển khai nghiêm túc hệ thống Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC, Chuỗi hành trình sản phẩm Coc tại đơn vị mình quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS), các giải pháp thích ứng với Quy định không gây mất rừng (EUDR) của Liên minh Châu Âu tại Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo TTX&PTBV;
- Các phòng Nghiệp vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT; Tổ FM-CoC-EUDR.



Nguyễn Duy Tâm

Phó Ban TT Ban chỉ đạo TTX & PTBV



Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG YÊU CẦU VỀ CHỐNG PHÁ RỪNG VÀ SUY THOÁI RỪNG CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EUDR) TẠI CÔNG TY TNHH MTV CAO SU LỘC NINH

(Kèm theo Kế hoạch số 1319../KH-BCĐTTXPTBV ngày 10/10/2024 của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh)

TT	Nội dung công việc	Kết quả cần đạt	Thời gian dự kiến hoàn thành	Đơn vị phụ trách
1	Thành lập Tổ EUDR	Thành lập tổ và phân công chức năng nhiệm vụ cụ thể	30/9/2024	Văn phòng Công ty
2	Rà soát chuỗi hành trình nguyên liệu từ khi thu hoạch đến khi xuất khẩu	Chọn vùng nguyên liệu đầu vào từ 02 Nông trường (Nông trường III; VII) chuẩn hoá dữ liệu theo từng khâu cụ thể.	30/9-5/10/2024	Phòng QLKT Phòng KHĐT Văn phòng Công ty XN CK-CB Lộc Hiệp Nông trường III và VII
3	Cập nhật chính sách thực hiện EUDR tích hợp vào chính sách CoC	Chính sách thực hiện PEFC CoC DDS được cập nhật bổ sung EUDR	7/10-11/10/2024	Phòng QLKT
4	Hoàn thiện sổ tay PEFC EUDR DDS tích hợp vào sổ tay CoC	Sổ tay PEFC CoC DDS được cập nhật bao gồm EUDR (cập nhật các biểu mẫu theo yêu cầu của khách hàng)	7/10-20/10/2024	Tổ EUDR Phòng TTKD Phòng QLKT XN CK-CB Lộc Hiệp
5	Thực hiện đánh giá rủi ro (Báo cáo đánh giá rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro)	Báo cáo đánh giá được thực hiện, chỉ ra các rủi ro và biện pháp giảm thiểu rủi ro cho các khâu sản xuất	7/10-20/10/2024	Tổ EUDR Phòng QLKT

6	Xác định phạm vi đối tượng (sản phẩm nào, nguyên liệu đầu vào nào: VFCS/PEFC, PEFC DDS, Tiêu điền) Xác định các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực hiện	- Các nhóm sản phẩm sẽ thực hiện theo EUDR - Phạm vi nguyên liệu đầu vào hệ thống PEFC EUDR được xác định	7/10-20/10/2024	Tổ EUDR Phòng QLKT Phòng KHĐT Văn phòng Công ty XN CK-CB Lộc Hiệp Nông trường III và VII
7	Xây dựng, quản lý, điều hành hệ thống dữ liệu bản đồ, tọa độ địa lý, hệ thống nhập và truy xuất dữ liệu	Hoàn thành khai báo vị trí địa lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trên bản đồ, các biểu mẫu nhập liệu số liệu	14/10-30/10/2024	Tổ EUDR Phòng QLKT Phòng KHĐT Văn phòng Công ty
8	Đánh giá nội bộ	Tổ chức đánh giá nội bộ chương trình hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC EUDR DDS.	30/10-31/10/2024	Tổ EUDR
9	Vận hành thử nghiệm hệ thống	Thực hiện vận hành chuỗi hành trình sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ vùng nguyên liệu Nông trường 3 và Nông trường 7	30/10-30/11/2024	Tổ EUDR
10	Đánh giá kết quả	Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm và các biện pháp khắc phục	30/11-30/12/2024	Tổ EUDR

Thao